

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH Đ**

Bản án số: **317/2020/HSST**

Ngày: 25/6/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B-TỈNH Đ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Ngọc T

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trương Thị Th  
Ông Trần Công D

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thanh T - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:**  
Ông Hà Quốc H – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 300/2020/HSST ngày 05/6/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 333/2020/QĐXXST-HS ngày 12/6/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn D**, Sinh năm 1987

Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Nơi ĐKKHKT: huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/10/2007, bị Tòa án nhân thành phố B xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Trình độ học vấn: Lớp 9/12. - Nghề nghiệp: Không có.

Họ tên cha: Phan Văn A, sinh năm 1964 (còn sống).

Họ tên mẹ: Trương Thị T, sinh năm 1968 (còn sống).

Gia đình có 02 anh em, bị cáo con là con thứ hai và chưa có vợ, con.

Bị bắt tạm giữ ngày 21/3/2020. Chuyển lệnh tạm giam theo lệnh số 386/LTG ngày 27/3/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố B. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn D là người nghiện chất ma túy. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 19/3/2020 D đi đến khu vực ngã ba Thái Lan thuộc phường Tam Phước, thành phố B mua 01 (một) gói ma túy tổng hợp với giá 2.500.000đ (hai triệu, năm trăm nghìn đồng) của một người tên Út (chưa rõ lai lịch). Sau đó, D lấy một phần ma túy sử dụng, phần còn lại cất giấu trong người với mục đích sử dụng.

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 21/3/2020, D đang cất giấu 01 (một) gói ma túy trong túi quần trước bên trái và điều khiển xe mô tô biển số: 52T4-9675 đến phía trước khu vực cửa hàng Điện máy xanh, thuộc tổ 3, khu phố Long Khánh 3, phường Tam Phước, thành phố B thì bị Công an phường Tam Phước phát hiện, bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Văn D khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng (đã được niêm phong có chữ ký của Phan Văn D và dấu hình tròn đỏ của Công an phường Tam Phước);

- 01 xe mô tô hiệu Honda-dream, màu đen, biển số 52T4-9675, có số khung L13X0H301YAA14548, xác minh tại phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ: Không tìm thấy dữ liệu tra cứu, D khai mượn xe của một người bạn (không rõ lai lịch). Do chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra và tiếp tục xác minh xử lý sau.

Tại Kết luận giám định số 586/KLGD-PC09, ngày 27/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận:

“Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng **3,7257** gam loại Methamphetamine”.

Tại bản cáo trạng số 321/CT-VKS-BH ngày 04/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Phan Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B tuyên: Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận:

[3] Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/3/2020, tại khu vực phía trước cửa hàng Điện máy xanh, thuộc tổ 3 khu phố Long Khánh 3, phường Tam Phước, thành phố B, Phan Văn D đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 3,7257 gam, loại Methamphetamine thì bị Công an phường Tam Phước phát hiện, bắt quả tang.

[4] Hành vi của bị cáo Phan Văn D đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân làm lây lan các bệnh hiểm nghèo và làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ngày 23/10/2007, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 5 năm tù về tội “Cướp tài sản”, tuy đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 586/PC09-GĐMT ngày 27/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ.

[9] Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda-dream, màu đen, biển số 52T4-9675, có số khung L13X0H301YAA14548, xác minh tại phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ: Không tìm thấy dữ liệu tra cứu, D khai mượn xe của một người bạn (không rõ lai lịch). Do chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra và tiếp tục xác minh xử lý sau.

[10] Đối với đối tượng tên Út (chưa rõ lai lịch) bán ma túy cho D, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[11] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Phan Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2020.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 gói niêm phong số 586/PC09-GĐMT ngày 27/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:*

- VKS TP. B (2)
- CABH-BC (8)
- THA (6)
- Lưu (6).

**Lê Ngọc T**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

